

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	162233481	Trần Lý Quang Hào	K16KTR1	CIE 378 A	5	7	6	3	0.0	Không	
2	162213233	Trần Lê Hiếu	K16XDD1	CIE 378 A	4	7	0	1	0.0	Không	
3	162233526	Lê Văn Lộc	K16KTR3	CIE 378 A	3	0	3	V	0.0	Không	NỘ HP
4	178212970	Trần Ngọc Long	T17XDD	CIE 378 A	10	8	8.5	3	0.0	Không	
5	162213272	Nguyễn Phước Bảo ĐNgọc	K16XDD3	CIE 378 A	7	3	6.5	5	5.2	Năm phẩy Hai	
6	162233549	Trần Đỗ ánh Ngọc	K16KTR3	CIE 378 A	9.5	8.5	5	2.5	0.0	Không	
7	162223410	Nguyễn Văn Thành	K16XDC2	CIE 378 A	7	7.5	10	2.5	0.0	Không	
8	162233589	Vũ Đức Thành	K16KTR2	CIE 378 A	2	1	0	V	0.0	Không	
9	142231454	Đỗ Anh Tuấn	K16KTR1	CIE 378 A	6	3	3	4	4.0	Bốn	
10	152232970	Trương Quang Duy	K16KTR4	CIE 378 C	4	1.5	3	6	4.6	Bốn phẩy Sáu	
11	162227671	Phạm Hòa Lộc	K16XDC2	CIE 378 C	3	1	0	V	0.0	Không	
12	162233535	Đoàn Quang Minh	K16KTR1	CIE 378 C	5	1	0	1	0.0	Không	
13	162233537	Phạm Hồng Minh	K16KTR3	CIE 378 C	3	1	0	1	0.0	Không	
14	1827618634	Mai Anh Tuấn	T18XDDB	CIE 378 C	0	0	0	V	0.0	Không	NỘ HP

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân